

CÁC NỀN KINH TẾ MỚI NỔI TRONG KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU

PHẠM THỊ THANH BÌNH
LÊ TỔ HOA *

1. Tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu tới các nền kinh tế mới nổi.

Mặc dù mức độ ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng đối với mỗi quốc gia và khu vực khác nhau và thời điểm thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng cũng khác nhau tùy thuộc vào tính hiệu quả của các giải pháp ứng phó và chính sách cải cách của mỗi quốc gia, song cho đến nay các nền kinh tế mới nổi đã chi tới 1600 tỉ đôla để khắc phục khủng hoảng tín dụng toàn cầu. Cuộc khủng hoảng đã tác động đến tất cả các mặt kinh tế - chính trị và an sinh xã hội các nước.

1.1. Tăng trưởng kinh tế chậm chạp, lạm phát cao.

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu tác động mạnh hơn đến các nước có mức thu nhập trung bình và một số nền kinh tế mới nổi. Brazil bị ảnh hưởng nhiều nhất do sự sụt giảm cả về thương mại cũng như vốn đầu tư nước ngoài. Nga phụ thuộc nghiêm trọng vào xuất khẩu tài nguyên năng lượng, do giá dầu quốc tế “trượt giảm mạnh” (từ mức 147USD/thùng hồi tháng 7/2008 xuống còn hơn 30USD/thùng vào tháng 12/2008) đã khiến kinh tế Nga giảm 10,5% (tháng 4/2009). Tăng trưởng GDP của Thái Lan giảm 7,1% (quý I/2009) - mức giảm lớn nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính châu Á 1997. Tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc và Ấn Độ – 2 nền kinh tế mới nổi có quy mô dân số lớn nhất thế giới dự báo sẽ sụt giảm tương ứng 8,3% và 6,7% năm 2009.

Trong khi các nền kinh tế châu Âu – châu Mỹ lo lắng về tình trạng giảm phát thì các nền kinh tế mới nổi lại phải đối phó với tình trạng lạm phát. Tỷ lệ

* TS. Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới.

** TS. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

lạm phát của Việt Nam 5 tháng đầu năm 2009 đã tăng lên hai con số là 11,59% - một dấu hiệu đáng lo ngại. Lạm phát ở Trung Quốc ngấp nghé ngưỡng 2 con số - đây là mức cao nhất trong vòng 12 năm qua. Lạm phát của Ấn Độ khoảng 9-10% (mức cao nhất trong 4 năm qua). Tại Hàn Quốc, Indônêxia, Ấn Độ giá cả đều tăng. Tuy nhiên, mức tăng chậm, chỉ số giá CPI của Hàn Quốc tăng 0,1%, của Ấn Độ tăng 2,83% (tháng 9/2009).

BẢNG 1: TỈ LỆ LẠM PHÁT CỦA MỘT SỐ NỀN KINH TẾ MỚI NỔI CHÂU Á
(%, tính theo mức thay đổi trong chỉ số giá tiêu dùng)

	2006	2007	2008	2009
Campuchia	4,7	3,0	3,0	Na
Indônêxia	13,1	6,3	6,4	5,8
Lào	6,8	4,0	5,0	Na
Malaysia	3,6	2,0	4,4	Na
Philippin	6,2	2,7	3,5	4,0
Singapore	1,0	1,8	3,0	Na
Thái Lan	4,7	2,3	3,3	3,9
Việt Nam	7,7	7,9	7,7	5,0
Trung Quốc	1,5	4,8	3,5	Na
Ấn Độ	6,7	5,5	11,5	7,5

Nguồn: ESCAP dựa theo nguồn số liệu của các quốc gia; IMF: International; Na: Không có số liệu.

Financial Statistics (Washington DC 2007); ADB: Key indicators of Developing Asian and Pacific Countries 2007 (Manila, Philippines); Website of the Inter-State Statistics Committee of the Commonwealth of Independent States (<http://www.cisstat.com>).

Lạm phát ở các nền kinh tế mới nổi tăng là do: *Thứ nhất*, chính sách tài chính - tiền tệ mở rộng nhằm kích thích kinh tế đã gây nên áp lực tăng giá hàng hóa; *Thứ hai*, do giá dầu, giá nguyên liệu đầu vào sản xuất tăng, giá lương thực cũng tăng cao (giá lương thực tăng hơn 40% ở hầu hết các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển); *Thứ ba*, lạm phát tăng lên cũng do tốc độ tăng trưởng kinh tế thái quá ở một số nền kinh tế, dẫn đến mức lương tăng.

Tuy nhiên, theo báo cáo về triển vọng kinh tế châu Á năm 2009, tỉ lệ lạm phát tại các thị trường mới nổi sẽ giảm từ 8,8% (năm 2008), xuống còn 5,8% năm 2009 và 5,3% năm 2010. Xu hướng giảm sẽ diễn ra bởi lẽ: 1) Giá lương thực và giá năng lượng tiếp tục ổn định ở mức thấp như hiện nay, thì tỷ lệ lạm phát hàng năm sẽ giảm; 2) Tốc độ tăng trưởng thấp hơn sẽ giúp làm giảm nhu cầu tăng lương. Tỷ lệ lạm phát ở các nền kinh tế mới nổi châu Á giảm sẽ tạo cho các ngân hàng trung ương có điều kiện để giảm lãi suất.

1.2. Thương mại giảm sút.

Thành công của các nền kinh tế mới nổi phần lớn là nhờ sự hội nhập đối với nền kinh tế thế giới thể hiện qua mô hình kinh tế dựa trên xuất khẩu. Do đồng tiền của các nền kinh tế mới nổi đua nhau giảm giá trị đã đè nặng lên cán cân thương mại của các nước này. Sụt giảm hàng hóa xuất khẩu là cái giá mà các nền kinh tế mới nổi phải trả khi các thị trường Mỹ, châu Âu đang giảm sút nhu cầu. Một số nền kinh tế mới nổi, ví dụ như Nga đi lên chủ yếu là từ việc xuất khẩu dầu thô, khi giá dầu giảm mạnh, tác động đối với Nga không phải là hiển nhiên. Giá dầu giảm từ mức đỉnh trên 147 USD/thùng (tháng 7/2008) xuống còn hơn 40 USD/thùng (tháng 2/2009), nguồn thu từ xuất khẩu dầu khí đối với Nga sụt giảm mạnh. Nguồn dự trữ ngoại hối khổng lồ của Nga có nguy cơ cạn kiệt nếu cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu tiếp tục kéo dài đến năm 2011. Là một trong số các quốc gia có nguồn dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới, nhưng nguồn dự trữ của Nga đang giảm dần từ mức gần 600 tỷ USD (tháng 8/2008) xuống 386 tỷ USD (tháng 2/2009), do Ngân hàng Trung ương Nga phải đổ tiền ra để mua lại đồng rúp nhằm nâng cao giá trị của đồng nội tệ.

Xuất khẩu là một trong những động lực chính giúp cho tăng trưởng kinh tế ngoạn mục của Trung Quốc trong những năm gần đây. Kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc sụt giảm mạnh do nhu cầu nhập khẩu của các thị trường Mỹ và châu Âu suy giảm, do vốn đầu tư nước ngoài vào Trung Quốc có xu thế tăng trưởng âm (trên 50% tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc là do doanh nghiệp vốn nước ngoài tạo ra). Năm 2008, Mỹ đã 83 lần phản đối các mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Xuất khẩu của Trung Quốc đã giảm tới 17% trong quý I/2009. Xuất khẩu của Nga và Mêhicô cũng giảm ít nhất là 25%. Việc giảm sản phẩm xuất khẩu của Trung Quốc vào thị trường Mỹ đã gây tổn hại hàng chục triệu đôla cho các ngân hàng Trung Quốc và làm giảm bớt thặng dư mậu dịch của nước này. Khu vực xuất khẩu của Ấn Độ đứng thứ hai (sau nông nghiệp) về khả năng tạo công ăn việc làm sẽ giảm khoảng 30% (năm 2009) sau thời gian dài tăng 30% mỗi năm. Kim ngạch xuất khẩu của Malaysia trong 3 tháng đầu năm 2009 giảm 20% so với quý IV/2008.

Tập đoàn tài chính Nomura dự báo kim ngạch xuất khẩu của các nền kinh tế mới nổi châu Á sẽ giảm khoảng 20% trong năm 2009 do tác động của tình trạng suy thoái kinh tế toàn cầu. Tổng giá trị xuất khẩu của Thái Lan trong 4 tháng đầu năm 2009 đạt 44,216 tỉ USD, giảm 21,9%. Xuất khẩu của Việt Nam năm 2009 sẽ thấp hơn so với năm 2008 khoảng 10%. Nguồn thu xuất khẩu mặt hàng platinum ở Nam Phi cũng bị sụt giảm do giá giảm.

1.3. Giảm khả năng tiếp cận đối với thị trường vốn quốc tế, thị trường chứng khoán tụt dốc.

Phần lớn sự tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi phụ thuộc quá nhiều vào các dòng vốn và tín dụng bên ngoài, trong khi các dòng vốn này lại đang cạn dần do các nước phát triển áp dụng chế độ bảo hộ tài chính. Bảo hộ tài

chính cho phép các ngân hàng rút các khoản đầu tư nước ngoài, đặc biệt từ các thị trường đang phát triển và mới nổi để đáp ứng các điều kiện nhận trợ giúp từ Chính phủ. Năm 2007, dòng tiền tín dụng bên ngoài đạt tỷ lệ 6% GDP – mức kỷ lục trong các nền kinh tế mới nổi. Các nền kinh tế mới nổi Đông Âu như Hungary, Ba Lan... chỉ có thể dựa vào khoản vay khẩn cấp của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF). Các ngân hàng Hàn Quốc chủ yếu dựa vào nguồn vốn vay từ nước ngoài chứ không phải như các ngân hàng Trung Quốc và Nhật Bản. Khi tình hình tín dụng toàn cầu cạn kiệt, các ngân hàng Hàn Quốc đã phải rất vất vả tìm kiếm USD để hoàn trả những món nợ ngoại tệ đã đáo hạn. Thiếu vốn, mức độ rủi ro trong việc đầu tư vào những doanh nghiệp có nhiều nguồn vốn nước ngoài khác nhau ngày càng tăng, khiến cho toàn bộ nguồn đầu tư nước ngoài giảm xuống, nguy cơ rút vốn ngày càng tăng lên.

Chứng khoán ở các thị trường mới nổi cũng đã bị sụt giá mạnh do ảnh hưởng từ sự suy sụp của thị trường chứng khoán New York. Chỉ một ngày sau biến cố của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, thị trường cổ phiếu của Brazil, Mêhicô, Nam Phi đã giảm xuống 10%. Chứng khoán của các nền kinh tế mới nổi đã giảm 54% trong năm 2008, mức giảm mạnh nhất kể từ năm 2002. Trong số các thị trường chứng khoán mới nổi, mức sụt giảm mạnh nhất, phải kể tới thị trường Nga với mức sụt giảm từ đầu năm đến nay là 75%, thị trường chứng khoán Mêhicô sụt 40%, thị trường Ấn Độ mất 57% và thị trường Trung Quốc mất 65%.

Mặc dù Hàn Quốc và Brazil đã từng nếm trải cuộc khủng hoảng tiền tệ trong những năm 1997-1998 và đã có kinh nghiệm tăng tính linh hoạt của thị trường tài chính thông qua các biện pháp giảm lạm phát, thả nổi đồng nội tệ và duy trì mức ngoại hối cao kết hợp với tích lũy lượng lớn ngoại tệ, song thị trường chứng khoán của Hàn Quốc và Brazil cũng thế thảm không kém; thị trường chứng khoán Brazil mất điểm 47%, còn thị trường chứng khoán Hàn Quốc bị mất tới 30%. Các dòng vốn chảy vào các nền kinh tế này cũng đang cạn dần, buộc các ngân hàng trung ương từ châu Á tới Mỹ Latinh phải rút dần dự trữ ngoại tệ để hỗ trợ đồng nội tệ cũng như hỗ trợ các ngân hàng trong nước và các công ty xuất khẩu khát vốn. Các nền kinh tế mới nổi khác như: Hong Kong, Đài Loan, Singapore đều đang phải đối phó với các tác động kinh tế không thuận từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Thị trường chứng khoán Trung Quốc đã sụt giảm 21,81% (tháng 8/2009) – mức sụt giảm tháng mạnh nhất trong vòng 15 năm qua. Theo dự báo của Viện Nghiên cứu Tài chính quốc tế, dòng vốn đổ vào các nước đang phát triển và thị trường mới nổi sẽ giảm xuống chỉ còn 165 tỉ đôla (năm 2009) so với 929 tỉ đôla (năm 2007). Do đó, các nền kinh tế mới nổi sẽ “đói” vốn và các đồng nội tệ của họ sẽ chịu áp lực mất giá mạnh.

1.4. Khủng hoảng tài chính và suy thoái toàn cầu làm gia tăng số người thất nghiệp và tỉ lệ người nghèo.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm đồng nghĩa với tỉ lệ thất nghiệp gia tăng. Các nền kinh tế mới nổi đang phải đối mặt với tỉ lệ người nghèo và thất nghiệp tăng do nhu cầu về hàng hóa giảm khiến các nhà máy phải đóng cửa. Quý I/2009, khu vực xuất khẩu của Ấn Độ sa thải hơn 1 triệu công nhân vì nhiều công ty đóng cửa. Số người thất nghiệp của Thái Lan tăng vọt lên 711.000 người tính đến cuối tháng 3/2009. Xuất khẩu giảm góp phần làm gia tăng tỉ lệ thất nghiệp ở Malaysia. Dự đoán, tỉ lệ thất nghiệp ở Malaysia năm 2009 sẽ tăng 4,5% so với mức 3,8% năm 2008. Tính đến cuối năm 2008 Trung Quốc có khoảng từ 9.000 đến 45.000 nhà máy, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải đóng cửa và có thêm hơn 10 triệu người bị thất nghiệp. Không chỉ lao động bản xứ mất việc, mà lao động nhập cư càng không có việc làm. Ở Trung Quốc khoảng 20 triệu lao động nhập cư (chiếm 3% lực lượng lao động) bị sa thải. Sụt giảm việc làm nhiều nhất trong lĩnh vực xây dựng, khai mỏ và sản xuất cho xuất khẩu. Theo Tổ chức lao động quốc tế (ILO), hàng chục triệu người Trung Quốc buộc phải di cư từ các vùng xuất khẩu công nghiệp ven biển tới các tỉnh nông thôn phía Tây. Sự thua lỗ của ngành công nghệ thông tin đã khiến 2,5 triệu người Ấn Độ và 4 triệu người Trung Quốc mất việc. Chừng nào Trung Quốc tăng trưởng dưới 8%, chừng đó nạn thất nghiệp và bất ổn xã hội sẽ có xu hướng gia tăng.

Thất nghiệp ở Nga tăng lên 2 triệu người trong vòng 6 tháng cuối năm 2008. Tỉ lệ người nghèo ở Nga tăng từ 10,4% (năm 2008) lên 9,5% (năm 2009). Tỉ lệ thất nghiệp cũng tăng từ 5,3% lên 5,9% do xu hướng giảm nhân lực trong các ngành kinh tế sử dụng nhiều nhân công như xây dựng, thương mại, dịch vụ và tài chính. Tính đến cuối tháng 4/2009, số người thất nghiệp ở Nga đã lên tới 7,7 triệu người, chiếm 10,2% dân số trong độ tuổi lao động. Thất nghiệp ở các nền kinh tế mới nổi tăng lên 158 triệu người (khoảng 5,9%) năm 2008. Dự đoán các nền kinh tế mới nổi sẽ có thêm 32 triệu người mất việc làm và 53 triệu người rơi vào cảnh cực kỳ nghèo khó vào năm 2009.

Cùng với thương mại giảm sút, đầu tư nước ngoài thu hẹp, thất nghiệp gia tăng, kiều hối từ nước ngoài gửi về - nguồn thu nhập quan trọng của các nền kinh tế mới nổi - cũng bị giảm. Tổng giá trị ngoại tệ của lao động gửi về trong các nền kinh tế mới nổi đạt hơn 206 tỉ đôla năm 2007. Tuy nhiên, do thất nghiệp tăng, các hoạt động kinh tế giảm sút, nguồn kiều hối gửi về cũng bị giảm, ước đạt khoảng 170 tỉ đôla năm 2009 và 195 tỉ đôla năm 2010, trong đó, kiều hối của các nền kinh tế mới nổi châu Mỹ sẽ đạt 64 tỉ USD năm 2009, giảm 5 tỉ USD so với năm 2008.

BẢNG 2: NGUỒN KIỀU HỐI TỪ NƯỚC NGOÀI Ở CÁC NỀN KINH TẾ MỚI NỔI

(Đơn vị: Tỷ USD)

	2008	2007	2008	2009*	2010*
Các nền kinh tế mới nổi	172,3	206,2	231,7	170	195
Các nền kinh tế mới nổi châu Á	86,3	111,8	132,9	95	115
Các nền kinh tế mới nổi Nam Á	38,7	50,4	63,3	46	57
Ấn Độ	25,7	35,0	45,0	30	40
Trung Quốc	22,5	32,0	37,0	26	34
Philippin	14,9	15,6	16,8	12	11
Việt Nam	4,8	7,6	9,3	7,8	7,9
Bangladesh	5,5	6,9	8,5	6,7	7,8
Pakistan	5,4	6,0	7,1	6,8	6,9

Nguồn: Theo Mạng phân tích thông tin kinh tế EIU (The Economist Intelligence Unit). Note * là số liệu dự báo.

Mục tiêu giảm nghèo vào năm 2015 của Liên hợp quốc khó mà đạt được khi số người nghèo đói trên thế giới tăng lên 1 tỉ người (năm 2008) do giá lương thực, năng lượng tăng cao. Năm 2008, giá lương thực đã tăng 64% so với mức giá năm 2002. Gần 2/3 số người nghèo trên thế giới ở châu Á với 1,7 tỉ người đang sống với mức thu nhập 2 USD/ngày hoặc thấp hơn. Khi giá lương thực tăng cao thì số người nghèo càng khó khăn hơn vì 60% chi tiêu của họ giành cho lương thực. Theo ngân hàng thế giới (WB), nếu tỉ lệ tăng trưởng ở các nước đang phát triển giảm 1% thì sẽ có thêm 20 triệu người lâm vào cảnh nghèo đói.

2. Triển vọng các nền kinh tế mới nổi.

Mặc dù chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu nghiêm trọng hơn so với dự đoán ban đầu, song các nền kinh tế mới nổi bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng không nhiều nhờ nhu cầu tiêu dùng nội địa tăng cao và đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng. Hệ thống ngân hàng tại một số thị trường mới nổi có mô hình đơn giản, tránh được việc cho vay quá mức và ít dính líu tới các sản phẩm tài chính phức tạp đầy rủi ro. Các nền kinh tế mới nổi (đặc biệt là các nền kinh tế mới nổi BRIC) đã và đang bật dậy nhanh nhờ có 3 yếu tố cơ bản sau: *Thứ nhất*, do ngành chế tạo ở những nước này chiếm tỉ trọng lớn trong ngành kinh tế. Ngành điện tử và ô tô là 2 ngành công nghiệp có tính tuần hoàn cao, nhu cầu giảm nhanh, nhưng cũng tăng nhanh khi kinh tế có dấu hiệu phục hồi; *Thứ hai*, do mức giảm xuất khẩu đã chậm lại trong những tháng đầu năm 2009; *Thứ ba*, do chương trình chấn hưng nền kinh tế có qui mô lớn hơn so với các nước phương Tây, hiệu quả nhanh hơn dẫn đến nhu cầu tiêu thụ ở thị trường nội địa khôi phục nhanh hơn. Hơn nữa, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 không trầm trọng như cuộc khủng hoảng những năm 30 thế kỷ XX. Cộng đồng quốc tế đã tích lũy được những kinh nghiệm từ cuộc khủng hoảng tài chính châu Á (năm 1997) và chuẩn đoán đúng "căn nguyên bệnh", nên đã thực hiện

kịp thời những công cuộc cải tổ hệ thống quản lý tài chính tiền tệ và những hành động giải cứu liên hợp. Các nền kinh tế mới nổi đã có những chính sách phản ứng kịp thời để khuyến khích thúc đẩy nguồn dự trữ, củng cố lĩnh vực tài chính và áp dụng gói kích thích tài chính lớn để khắc phục khủng hoảng.

Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 đã làm thay đổi cục diện kinh tế thế giới. Vị trí và vai trò kinh tế Mỹ đang bị suy giảm. Mặc dù kinh tế và đồng đôla Mỹ vẫn giữ vị trí hàng đầu, song đang phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng. Trong khi đó, các nền kinh tế mới nổi đang hồi phục nhanh và giữ vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế thế giới nhờ dân số đông và thị trường rộng lớn, thể hiện nổi bật ở những điểm sau: *Một là*, lực lượng của các nước đang phát triển và kinh tế mới nổi đang tiếp tục tăng, có nhiều đóng góp cho nền kinh tế thế giới, chiếm tỉ trọng ngày càng cao trong nền kinh tế thế giới. Trong khi dân số của các nước phát triển chỉ khoảng 960 triệu người năm 2008 thì dân số của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển chiếm tới 5.721 triệu người. Riêng nhóm BRIC (Trung Quốc, Brazil, Ấn Độ và Nga) đã chiếm 42% dân số thế giới và 13% khối lượng giao dịch thương mại toàn cầu năm 2008. Thị trường rộng lớn, sức tiêu thụ hàng hóa tăng sẽ là địa điểm hấp dẫn cho các nhà đầu tư ở tất cả các lĩnh vực. Đặc biệt dự trữ ngoại tệ của các nền kinh tế mới nổi ngày càng tăng, tổng lượng kinh tế đã vượt Mỹ - đây là một thách thức với Mỹ, vốn được coi là cường quốc kinh tế số 1 thế giới; *Hai là*, xuất hiện những thách thức đối với năng lực quản lý toàn cầu của Mỹ. Mỹ đã không còn được coi là "Vị trí số 1 thế giới" nữa. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 làm cho ngân sách Mỹ thâm hụt tới 1.417 tỉ USD, cao gấp hơn 3 lần mức thâm hụt 455 tỉ USD năm 2008, là mức cao nhất trong hơn nửa thế kỷ qua. Khi niềm tin của thế giới đối với nền kinh tế Mỹ bị giảm sút thì nó sẽ càng gây khó khăn hơn cho các mục tiêu lâu dài của kinh tế Mỹ, như tham vọng muốn mở rộng thị trường tư bản. Ngày càng có nhiều quốc gia không "tuân thủ" theo mô hình quản lý kinh tế theo chủ nghĩa tự do mới do Mỹ thúc đẩy nữa; *Ba là*, xuất hiện những thách thức đối với trật tự tài chính kinh tế quốc tế do Mỹ nắm vai trò chủ đạo. Các nền kinh tế mới nổi châu Á, dẫn đầu là Trung Quốc và Ấn Độ, sẽ định hướng nền kinh tế thế giới trong tương lai và có sức mạnh ngày càng lớn. Sức mạnh kinh tế của Trung Quốc và Ấn Độ đang là những tín hiệu đe dọa đến Mỹ. Các nền kinh tế mới nổi sẽ cung cấp không chỉ nguyên vật liệu và nhân công rẻ, mà quan trọng hơn, là cung cấp khả năng và tính sáng tạo của con người. Khủng hoảng tài chính toàn cầu làm cho các nền

kinh tế phát triển, trong đó có Mỹ bị suy thoái. Sự chuyển giao sức mạnh toàn cầu sang các nền kinh tế mới nổi như BRIC sẽ nhanh hơn và vị thế của nhóm nước này trên thế giới sẽ lớn hơn. Thế giới đã, đang và sẽ có những điều chỉnh, thay đổi lớn.

Tài liệu tham khảo

1. Aleem Ahmed (2009): *Emerging Economies face different challenges*. Report on Sciences in Emerging Economies. The 5th World Conference of Science Journalists, 16-26 April. Melbourne. Australia.
2. Andreas Freytag (2009): *Liberalise – the only chance for Emerging Economies to become a major player*. Report on 25 March at Friedrich – Schiller – University. Jena
3. OECD (2009): *Globalisation and Emerging Economies*. Policy Brief on March. Organisation for Economic Cooperation and Development.
4. Robert B. Reich (2008): *The American Recession and the World's Emerging Economies*. Report on 11st March at Norwich University, Naury.
5. Ettore Dorrucci, Alexis Mayer Cirkel and Daniel Santabarbara (2009): *Domestic Financial Development in Emerging Economies Evidence and Implications*. Occasional Paper Series on April. European Central Bank. ECB Publication.
6. Lorenzo Giorgianni (2009): *Impact of the Global Crisis on Emerging Economies*, IMF, Yerevan, Armenia.
7. Báo Nhân Dân số ra ngày 7/5/2009.
8. Quốc Trung (2009), *BRIC dẫn dắt kinh tế toàn cầu*. Vietnam Economic Times, N226 (21/9/2009).